

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH AN GIANG**

Số: /CTAGI-TTHT
V/v chính sách thuế TNDN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH Nông nghiệp Trường Hải An Giang
Địa chỉ: xã Lương Phi, huyện Tri Tôn
tỉnh An Giang; MST: 1602150822

Cục Thuế tỉnh An Giang nhận được Công văn số 2711/2023/CV-THAGRI AG ngày 27/11/2023 của Công ty TNHH Nông nghiệp Trường Hải An Giang về việc dự án “Trại heo nái – heo thịt công nghệ cao THAGRICO An Giang 2” tại ấp Ô Tà Sóc, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Mục 51 Phụ lục III “Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư” kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư, thì huyện Tri Tôn là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp:

- Tại khoản 3 Phụ lục I “Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp và nông thôn” ban hành kèm theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, quy định ngành, nghề ưu đãi:

“3. Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản, hải sản tập trung.”

- Tại khoản 3 Điều 3 quy định mức ưu đãi dự án nông nghiệp:

“3. Dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư là dự án thuộc danh mục ngành, nghề quy định tại Phụ lục I thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định pháp luật về đầu tư.”

- Tại Điều 4 quy định nguyên tắc áp dụng ưu đãi:

“1. Nhà nước ưu đãi đầu tư thông qua miễn, giảm thuế, phí, lệ phí và giảm một số thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

2. Nhà nước hỗ trợ đầu tư bằng hình thức hỗ trợ một phần kinh phí đầu tư hoặc cấp bù chênh lệch lãi suất cho doanh nghiệp.

3. Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư, dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư, dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư được hưởng các ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư theo quy định của Nghị định này.

...

5. Trong cùng một thời gian, nếu dự án đầu tư được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư có các mức ưu đãi, hỗ trợ khác nhau thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư có lợi nhất”.

- Tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 quy định miễn, giảm tiền thuê đất:

“1. Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư và khuyến khích đầu tư khi thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước thì được áp dụng mức giá đất ưu đãi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định và giá thuê đất, thuê mặt nước ổn định tối thiểu 05 năm.

2. Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư thì dự án đó được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước kể từ ngày Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước.”

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Tại khoản 1 Điều 8 quy định về thu nhập được miễn thuế:

“1. Thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối của hợp tác xã; Thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp thực hiện ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản ở địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; ...”

- Tại Điều 18 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC) quy định về điều kiện áp dụng ưu đãi thuế TNDN:

“1. Các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo kê khai.

2. Trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp nếu doanh nghiệp thực hiện nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh thì doanh nghiệp phải tính riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm mức thuế suất ưu đãi, mức miễn thuế, giảm thuế) và thu nhập từ hoạt động kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế để kê khai nộp thuế riêng.

- Tại khoản 5 (được sửa đổi bởi khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC) quy định về đầu tư mới:

“5. Về dự án đầu tư mới:

a) Dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP là:

- Dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu từ ngày 01/01/2014 và phát sinh doanh thu của dự án đó sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

- Dự án đầu tư trong nước gắn với việc thành lập doanh nghiệp mới có vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc Danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ ngày 01/01/2014.

- Dự án đầu tư độc lập với dự án doanh nghiệp đang hoạt động (kể cả trường hợp dự án có vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc Danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện) có Giấy chứng nhận đầu tư từ ngày 01/01/2014 để thực hiện dự án đầu tư độc lập này.

- Văn phòng công chứng thành lập tại các địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

Dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

b) Dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo diện đầu tư mới không bao gồm các trường hợp sau:

- Dự án đầu tư hình thành từ việc: chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

- Dự án đầu tư hình thành từ việc chuyển đổi chủ sở hữu (bao gồm cả trường hợp thực hiện dự án đầu tư mới nhưng vẫn kế thừa tài sản, địa điểm kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp cũ để tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh; mua lại dự án đầu tư đang hoạt động).

Doanh nghiệp thành lập hoặc doanh nghiệp có dự án đầu tư từ việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi sở hữu, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất được kế thừa các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp hoặc dự án đầu tư trước khi chuyển đổi, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất trong thời gian còn lại nếu tiếp tục đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

c) Đối với doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo diện doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư chỉ áp dụng đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh đáp ứng điều kiện ưu đãi đầu tư ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư lần đầu của doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh nếu có sự thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư nhưng sự thay đổi đó không làm thay đổi việc đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế của dự án đó theo quy định thì doanh nghiệp tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế cho thời gian còn lại hoặc ưu đãi theo diện đầu tư mở rộng nếu đáp ứng điều kiện ưu đãi theo quy định.

d) Đối với dự án đầu tư được cấp phép đầu tư mà trong Hồ sơ đăng ký đầu tư lần đầu gửi cơ quan cấp phép đầu tư đã đăng ký số vốn đầu tư, phân kỳ đầu tư kèm tiến độ thực hiện đầu tư, trường hợp các giai đoạn tiếp theo thực tế có thực hiện được coi là dự án thành phần của dự án đầu tư đã được cấp phép lần đầu nếu thực hiện theo tiến độ (trừ trường hợp bất khả kháng, khó khăn do nguyên nhân khách quan trong khâu giải phóng mặt bằng, giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan Nhà nước, do thiên tai, hỏa hoạn hoặc khó khăn, bất khả kháng khác) thì các dự án thành phần của dự án đầu tư lần đầu được hưởng ưu đãi thuế cho

thời gian còn lại của dự án đầu tư lần đầu tính từ thời điểm dự án thành phần có thu nhập được hưởng ưu đãi.”

- Tại khoản 1 Điều 19 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2015/TT-BTC) quy định về thuế suất ưu đãi như sau:

“1. Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) áp dụng đối với:

a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại: địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP, ...

...”

- Tại khoản 1 khoản 4 Điều 20 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 khoản 2 Điều 12 Thông tư 96/2015/TT-BTC) quy định ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế:

“1. Miễn thuế bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo đối với:

a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ...

4. Thời gian miễn thuế, giảm thuế quy định tại Điều này được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế. Trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư dự án đầu tư mới phát sinh doanh thu...”.

- Tại Điều 22 quy định doanh nghiệp tự xác định các điều kiện ưu đãi:

“Doanh nghiệp tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập tính thuế để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế”.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp dự án “Trại heo nái – heo thịt công nghệ cao THAGRICO An Giang 2” là dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư, nếu đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định 57/2018/NĐ-CP và khoản 3 Phụ lục I kèm theo Nghị định này; phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư hoặc được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư quy định tại Điều 18 và khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC, thì được:

- Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước kể từ ngày Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước (khoản 2 Điều 6 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP).

- Áp dụng thuế suất thuế TNDN ưu đãi là 10% trong thời hạn 15 (mười lăm) năm; miễn thuế 4 (bốn) năm, giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 9 (chín) năm tiếp, cụ thể như sau:

+ Trường hợp chỉ có thu nhập từ hoạt động nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, ... ở địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 78/2014/TT-BTC) thì thu nhập này được miễn thuế.

+ Trường hợp trong thời gian được ưu đãi thuế TNDN (theo quy định tại Điều 18 và khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC), vừa có thu nhập miễn thuế từ hoạt động nông nghiệp (theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 78/2014/TT-BTC), thì cần xác định riêng biệt thu nhập nông nghiệp được miễn thuế từ hoạt động nông nghiệp và thu nhập được miễn, giảm thuế từ ưu đãi đầu tư để kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế đúng quy định.

- Về thuế nhập khẩu: không thuộc chức năng quản lý của Cục Thuế.

Đề nghị Công ty TNHH Nông nghiệp Trường Hải nghiên cứu và căn cứ tình hình thực tế phát sinh thực hiện đúng theo quy định. Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, nếu có vướng mắc Công ty có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế trên website <https://angiang.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế của Cục Thuế để được hỗ trợ thêm.

Cục Thuế tỉnh An Giang trả lời Công ty TNHH Nông nghiệp Trường Hải An Giang được biết và thực hiện đúng quy định pháp luật về thuế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLD Cục Thuế;
- Phòng KTNB, TTKT 1, 2, 3;
- Cổng thông tin điện tử AG;
- Website: <https://angiang.gdt.gov.vn>;
- Lưu: VT, TTHT.(8 bộ)

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Trí Dũng